

Số 223CV/ĐLSV/v giải trình biến động kết quả kinh doanh trong BCTC
soát xét niên độ 2019/2020Lam Sơn, ngày 15 tháng 10 năm 2020**Kính gửi:****ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC****SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM**

- Căn cứ Báo cáo tài chính soát xét niên độ 2019/2020 đã được công bố trên thị trường chứng khoán

Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn giải trình biến động kết quả kinh doanh trong Báo cáo tài chính soát xét từ 01/07/2019-30/06/2020 như sau:

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI BCTC RIÊNG**I. Kết quả hoạt động SXKD trước và sau kiểm toán:****ĐVT: Triệu đồng**

TT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch %
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.513.085	1.513.085	-
2	Giá vốn hàng bán	1.372.347	1.376.727	0,32
3	Chi phí tài chính	33.833	31.388	(7,79)
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	140.047	135.668	(3,23)
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	27.171	24.760	(9,74)

Nguyên nhân:

- Giá vốn hàng bán tăng 0,32% do trích lập dự phòng hàng hóa mất phẩm chất tại nhà máy gạch.

- Chi phí tài chính giảm 7,79% do điều chỉnh lãi vay vốn hóa vào dự án.

II. Kết quả hoạt động kinh doanh so với cùng kỳ năm trước:**ĐVT: Triệu đồng**

TT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Chênh lệch %
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.513.085	1.386.724	8,35
2	Giá vốn hàng bán	1.376.727	1.247.553	9,38
3	Chi phí tài chính	31.388	44.043	(40,32)
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	24.760	23.654	4,47



Nguyên nhân:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm tăng 8,35% so với cùng kỳ và giá vốn hàng bán tăng 9,38% so với năm trước. Tốc độ tăng giá vốn cao hơn tốc độ tăng doanh thu.

- Chi phí tài chính trong kỳ giảm so với năm trước 40,32% là do giảm chi phí lãi vay.

B. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI BCTC HỢP NHẤT

I. Kết quả hoạt động SXKD trước và sau kiểm toán tại 30/06/2020:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch %
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.714.361	1.695.319	(1,11)
2	Giá vốn hàng bán	1.555.853	1.543.796	(0,77)
3	Chi phí tài chính	34.609	32.033	(7,44)
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.680	18.960	(12,55)

Nguyên nhân:

- Doanh thu, giá vốn hàng bán giảm tương ứng lần lượt là 1,11% và 0,77% là do phát sinh thêm các giao dịch nội bộ trong cùng tập đoàn
- Chi phí tài chính giảm là do giảm chi phí tài chính tại công ty mẹ

II. Kết quả hoạt động kinh doanh so với cùng kỳ:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Chênh lệch %
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.695.319	1.758.181	(3,58)
2	Giá vốn hàng bán	1.543.796	1.619.187	(4,66)
3	Chi phí tài chính	32.033	45.466	(29,55)
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	18.960	1.323	1.333

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay tăng 1.333% so với năm trước là do:

- Trong năm, công ty đã thoái vốn tại công ty CP mía đường Nông Công dẫn đến doanh thu hợp nhất toàn tập đoàn giảm 3,58% so với năm trước.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN tăng so với cùng kỳ năm trước là do tăng doanh thu bán hàng tại các công ty, chi phí tài chính giảm 29,55% so với cùng kỳ.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, P.TCKT



Lê Văn Tân